

TỔNG HỢP DANH SÁCH HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP
(Từ ngày 16/12/2022 đến ngày 22/12/2022)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ SỐ BHXH	SỐ QĐ	ĐỊA CHỈ	NƠI NHẬN TRỢ CẤP	SỐ THÁNG ĐÓNG	SỐ THÁNG HƯỞNG	SỐ THÁNG BẢO LƯU	NGÀY HƯỞNG	Mức hưởng	Phân loại
1	Lê Công Tấn Đạt	06/05/1994	Nam	8214000714	373	ấp Phú Thuận, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	21	3	0	1/10/2023	2,442,000	Chi nhánh Cai Lậy
2	Trần Thị Tiềm	12/02/1987	Nữ	8213003368	374	ấp Hòa Thuận, xã Thanh Hòa, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	23	3	0	1/10/2023	2,426,730	Chi nhánh Cai Lậy
3	Lê Thị Bé Hằng	13/08/1996	Nữ	8216023602	375	ấp 14, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	29	3	0	1/10/2023	2,838,000	Chi nhánh Cai Lậy
4	Trần Thị Bích Trân	29/09/1994	Nữ	8222420398	376	ấp Thông, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	34	3	0	1/10/2023	2,767,200	Chi nhánh Cai Lậy
5	Mạch Thị Yến Nhi	26/10/2000	Nữ	8222067719	377	ấp Long Phước, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	37	3	1	1/10/2023	2,846,600	Chi nhánh Cai Lậy
6	Huỳnh Văn Sơn	27/01/1984	Nam	8612007215	378	ấp Khu Phố Cầu Xéo, xã Hậu Thành, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	41	3	5	1/10/2023	3,600,000	Chi nhánh Cai Lậy
7	Phạm Thị Thùy	10/02/1990	Nữ	8216032328	379	ấp Mỹ Tường, xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	69	5	9	1/10/2023	2,173,800	Chi nhánh Cai Lậy
8	Bùi Thị Thu Trúc	13/10/1983	Nữ	8615011539	380	ấp Mỹ Lược, xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	83	6	11	1/10/2023	3,647,760	Chi nhánh Cai Lậy
9	Phạm Thị Kiều Diễm	24/10/1995	Nữ	8214006245	381	ấp 2, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	99	8	3	1/10/2023	3,995,800	Chi nhánh Cai Lậy
10	Dương Minh Thuận	10/08/2000	Nam	8223374027	382	ấp 6, xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	17	3	0	1/10/2023	2,812,000	Chi nhánh Gò Công
11	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	13/12/1996	Nữ	8215014785	383	ấp Bình Hòa Đông, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	24	3	0	1/10/2023	3,032,600	Chi nhánh Gò Công
12	Nguyễn Thanh Hiệp	24/09/1987	Nam	8223476673	384	ấp Bà Tiên 1, xã Phú Đông, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	35	3	0	1/10/2023	2,597,200	Chi nhánh Gò Công
13	Phạm Trung Tuyến	31/01/1995	Nam	8223369159	385	khu phố 1, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	38	3	2	1/10/2023	3,040,000	Chi nhánh Gò Công
14	Trần Văn Gái	01/01/1983	Nam	7722772273	386	ấp Cầu Muồng, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	38	3	2	1/10/2023	2,505,600	Chi nhánh Gò Công
15	Nguyễn Thị Ngọc Hân	02/12/1997	Nữ	8023467101	387	ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	39	3	3	1/10/2023	2,270,500	Chi nhánh Gò Công
16	Phan Ngô Hồng Thắng	22/04/1987	Nam	7913021780	388	ấp Gò Me, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	55	4	7	1/10/2023	8,450,000	Chi nhánh Gò Công
17	Nguyễn Thị Minh Thi	05/03/1993	Nữ	7415147656	389	ấp Gò Me, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	75	6	3	1/10/2023	3,096,800	Chi nhánh Gò Công
18	Lê Thị Mỹ Trinh	01/01/1983	Nữ	8214027696	390	ấp Bình Trinh, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	90	7	6	1/10/2023	4,422,800	Chi nhánh Gò Công
19	Phạm Thị Ngọc Hằng	01/10/1981	Nữ	8213003200	391	ấp Lợi An, xã Bình Tân, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	117	9	9	1/10/2023	3,060,600	Chi nhánh Gò Công
20	Nguyễn Thị Hồng Vân	15/02/1984	Nữ	7908306743	392	KP Láng 2, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	165	12	0	1/10/2023	6,043,320	Chi nhánh Gò Công
21	Nguyễn Văn Đức	19/12/1962	Nam	5299033494	393	ấp Kinh Ngang, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	167	12	0	1/10/2023	4,523,760	Chi nhánh Gò Công
22	Lê Văn Dải	17/04/1994	Nam	9123528608	394	ấp Tân Lược 1, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	14	3	0	1/10/2023	3,583,800	Trung Tâm
23	Lê Văn Truyền	09/08/2001	Nam	8224011651	395	ấp Long Thạnh, xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	20	3	0	1/10/2023	2,976,740	Trung Tâm
24	Lê Thị Kim Thoa	16/12/1991	Nữ	8222796507	396	ấp Phú Ninh, xã Phú Phong, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	23	3	0	1/10/2023	3,330,900	Trung Tâm
25	Nguyễn Thị Tiết Ngân	25/02/1998	Nữ	8216023220	397	ấp Tân An, xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	23	3	0	1/10/2023	2,895,000	Trung Tâm
26	Vương Thiên Thiên	22/12/2001	Nữ	8221899938	398	khu phố 2, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	31	3	0	1/10/2023	2,670,000	Trung Tâm

27	Đỗ Hoàng Viễn	12/02/1992	Nam	8223041428	399	ấp Phú Lợi C, xã Phú Kiệt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	37	3	1	1/10/2023	3,456,600	Trung Tâm
28	Chung Tuyết Ái	18/10/1997	Nữ	8216009012	400	ấp Bình Phú, xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	40	3	4	1/10/2023	2,761,800	Trung Tâm
29	Nguyễn Văn Thái	15/02/1992	Nam	7913199764	401	ấp Bắc B, xã Diêm Hy, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	42	3	6	1/10/2023	3,706,067	Trung Tâm
30	Lê Thị Kim Tú	15/02/1992	Nữ	8216004226	402	ấp Tân Thuận A, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	50	4	2	1/10/2023	2,516,640	Trung Tâm
31	Phan Văn Trung	11/05/1979	Nam	8221857331	403	ấp Long Mỹ, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	52	4	4	1/10/2023	2,516,640	Trung Tâm
32	Trần Thị Mỹ Tiên	11/06/1993	Nữ	8215012451	404	ấp Ngải Thuận, xã Thân Cửu Nghĩa, H. Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	52	4	4	1/10/2023	1,841,640	Trung Tâm
33	Trần Thanh Tâm	15/02/1991	Nam	8211022788	405	ấp Phú Xuân, xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	53	4	5	1/10/2023	3,510,200	Trung Tâm
34	Phạm Minh Trầm	12/05/1986	Nam	8213090860	406	ấp Tân Phú, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	60	5	0	1/10/2023	3,541,000	Trung Tâm
35	Nguyễn Phước Long	14/01/1993	Nam	8015073586	407	ấp Ba, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	68	5	8	1/10/2023	3,423,000	Trung Tâm
36	Võ Phương Vinh	11/11/1992	Nam	7915013950	408	ấp Tân Tinh, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	86	7	2	1/10/2023	7,848,000	Trung Tâm
37	Nguyễn Văn Thanh	01/01/1973	Nam	8215012367	409	ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	95	7	11	1/10/2023	2,645,040	Trung Tâm
38	Nguyễn Thị Mộng Thủy	25/05/1994	Nữ	8212025409	410	ấp Mới, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	105	8	9	1/10/2023	3,711,423	Trung Tâm
39	Bùi Thu Hằng	21/10/1989	Nữ	8213075258	411	ấp Trung, xã Đồng Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	106	8	10	1/10/2023	3,952,800	Trung Tâm
40	Nguyễn Thị Thủy Linh	16/04/1983	Nữ	8213070476	412	KP Lò Gạch, TT. Tân Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	111	9	3	1/10/2023	3,881,300	Trung Tâm
41	La Nhứt Trường	10/08/1984	Nam	7909260631	413	ấp Thanh Hòa, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	153	12	0	1/10/2023	5,959,000	Trung Tâm
42	Huỳnh Thị Bé Nhỏ	12/01/1983	Nữ	5204003575	414	ấp Bình Ninh, xã Dăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	155	12	0	1/10/2023	5,362,576	Trung Tâm
43	Nguyễn Văn Nguyễn	19/02/2000	Nam	8222653344	415	ấp Bình Chánh Đông, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	12	3	0	1/11/2023	2,985,000	Chi nhánh Cai Lậy
44	Châu Thị Hồng Hạnh	05/06/1999	Nữ	8223583685	416	ấp Thanh Hưng, xã Thanh Hòa, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	13	3	0	1/11/2023	2,850,000	Chi nhánh Cai Lậy
45	Nguyễn Văn Điền	25/10/2002	Nam	8222707160	417	ấp Hiệp Nhon, xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	15	3	0	1/11/2023	2,400,000	Chi nhánh Cai Lậy
46	Nguyễn Văn Phúc	01/01/1979	Nam	8222675525	418	ấp Phú Tiểu, xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	21	3	0	1/11/2023	3,091,600	Chi nhánh Cai Lậy
47	Phan Thị Ngọc Diện	01/01/1988	Nữ	8216044639	419	ấp Bắc, xã Tân Phú, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	22	3	0	1/11/2023	2,745,000	Chi nhánh Cai Lậy
48	Huỳnh Công Nguyễn	21/06/1983	Nữ	8222176589	420	ấp Phú An, xã Phú Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	1/11/2023	2,659,300	Chi nhánh Cai Lậy
49	Phạm Văn Chính	12/04/1973	Nam	8224065895	421	ấp 5, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	27	3	0	1/11/2023	2,343,000	Chi nhánh Cai Lậy
50	Nguyễn Tuyết Lễ	17/07/1990	Nữ	7910502569	422	ấp 8, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	28	3	0	1/11/2023	3,417,600	Chi nhánh Cai Lậy
51	Hồ Thị Yến Nhi	08/05/2001	Nữ	8224175095	423	ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	30	3	0	1/11/2023	2,070,000	Chi nhánh Cai Lậy
52	Huỳnh Văn Phú	18/05/1990	Nam	7910292291	424	ấp Mỹ Hội, xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	35	3	0	1/11/2023	2,478,000	Chi nhánh Cai Lậy
53	Võ Thị Loan	01/01/1970	Nữ	8222061710	425	ấp Phú Hưng, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	37	3	1	1/11/2023	2,503,500	Chi nhánh Cai Lậy
54	Nguyễn Thị Bích Ly	27/05/1983	Nữ	8222607466	426	ấp 2, xã Thanh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	43	3	7	1/11/2023	3,007,900	Chi nhánh Cai Lậy
55	Nguyễn Minh Đức	10/01/1997	Nam	8215020193	427	ấp Phú An, xã Phú Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	82	6	10	1/11/2023	2,617,000	Chi nhánh Cai Lậy
56	Nguyễn Hải Hưng	29/05/1990	Nam	7508152537	428	ấp Hiệp Ninh, xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	85	7	1	1/11/2023	2,756,000	Chi nhánh Cai Lậy

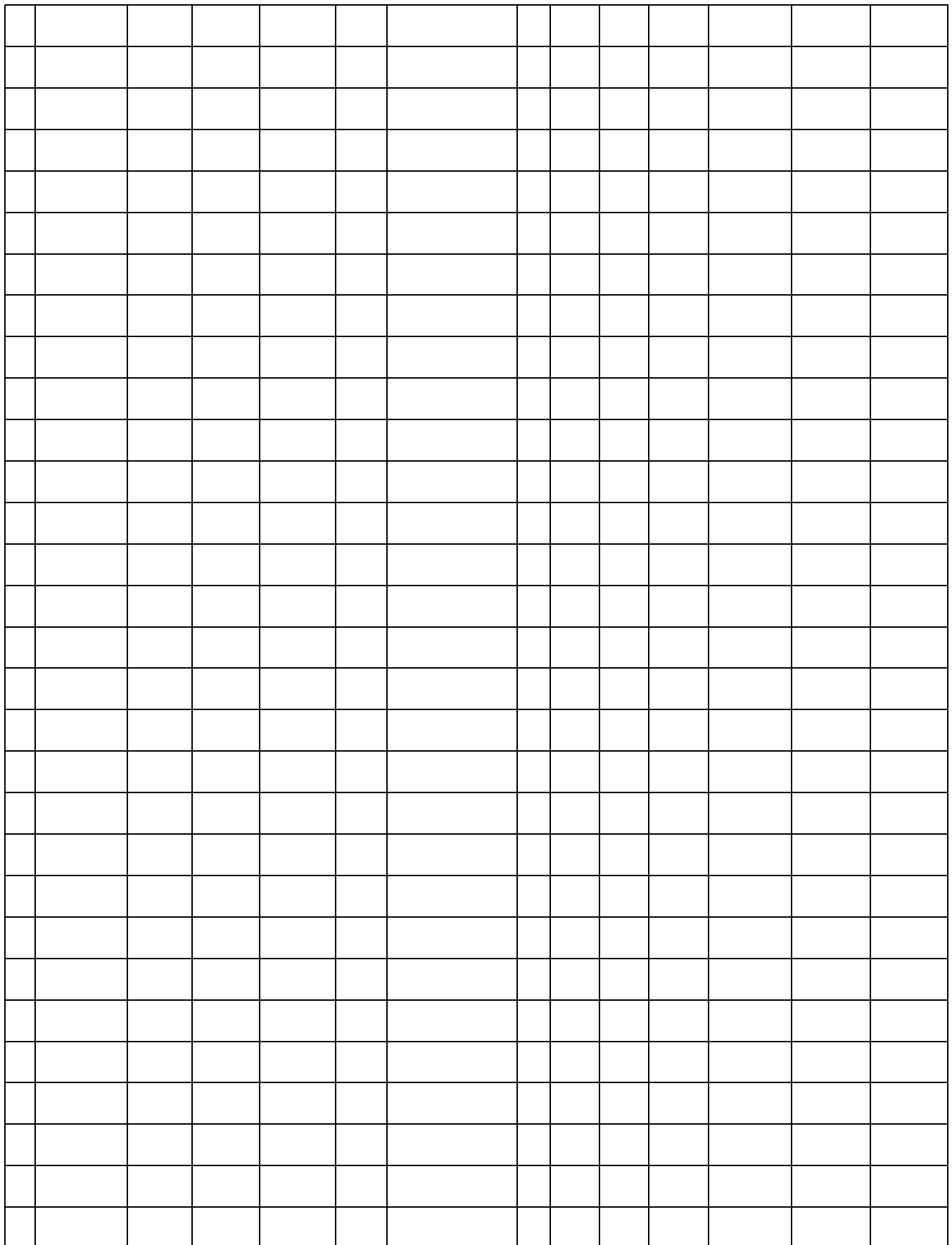
57	Huỳnh Thu Thủy	06/02/1985	Nữ	8213066433	429	ấp Tân Phong, xã Tân Hới, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	114	9	6	1/11/2023	4,010,800	Chi nhánh Cai Lậy
58	Nguyễn Thị Ngọc Phương	26/01/1987	Nữ	7911533586	430	khu phố 2, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	125	10	5	1/11/2023	3,541,000	Chi nhánh Cai Lậy
59	Võ Thị Kim Ngân	01/01/1985	Nữ	7908096144	431	ấp Phú Hưng, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	153	12	0	1/11/2023	4,889,385	Chi nhánh Cai Lậy
60	Nguyễn Hoàng Minh	01/01/1980	Nam	8222038570	432	khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	18	3	0	1/11/2023	3,374,700	Chi nhánh Gò Công
61	Trần Thị Cẩm Vân	10/10/1975	Nữ	7936373559	433	ấp 6, xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	18	3	0	1/11/2023	2,850,000	Chi nhánh Gò Công
62	Huỳnh Thị Diễm My	25/12/1998	Nữ	8223421023	434	ấp Kinh Dưới, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	22	3	0	1/11/2023	2,838,000	Chi nhánh Gò Công
63	Nguyễn Duy Khánh	28/01/2002	Nam	7936369801	435	ấp 6, xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	22	3	0	1/11/2023	2,850,000	Chi nhánh Gò Công
64	Lại Văn Tấn	09/09/1999	Nam	8223330550	436	ấp 4, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	29	3	0	1/11/2023	2,990,000	Chi nhánh Gò Công
65	Lê Thị Mộng Ngọc	1982	Nữ	7411118244	437	ấp Bình Phú, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	29	3	0	1/11/2023	3,204,000	Chi nhánh Gò Công
66	Phạm Hoàng Giang	10/07/1997	Nam	8223360608	438	ấp 9, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	31	3	0	1/11/2023	2,951,600	Chi nhánh Gò Công
67	Huỳnh Văn Đầu	25/03/1989	Nam	7910356878	439	ấp Bình Hòa Đông, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	37	3	1	1/11/2023	2,760,000	Chi nhánh Gò Công
68	Nguyễn Thị Kim Ngân	20/08/1986	Nữ	8223649601	440	ấp Vĩnh Quới, xã Long Vĩnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	52	4	4	1/11/2023	2,597,200	Chi nhánh Gò Công
69	Trần Thị Kim Ngọc	30/05/1990	Nữ	8211025671	441	ấp Vạn Thành, xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	72	6	0	1/11/2023	4,197,400	Chi nhánh Gò Công
70	Trần Chí Công	03/05/1993	Nam	7916159346	442	ấp Pháo Đài, xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	76	6	4	1/11/2023	13,440,000	Chi nhánh Gò Công
71	Võ Thanh Tùng	28/11/1991	Nam	7415145715	443	ấp Tân Thành 2, xã Tân Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	83	6	11	1/11/2023	3,258,000	Chi nhánh Gò Công
72	Nguyễn Duy Khang	22/12/1982	Nam	5207004378	444	khu phố 1, phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	105	8	9	1/11/2023	2,921,100	Chi nhánh Gò Công
73	Trần Mỹ Lộc	11/10/1984	Nữ	8212025984	445	ấp Ninh Quới, xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	124	10	4	1/11/2023	3,441,100	Chi nhánh Gò Công
74	Võ Thị Thanh Thủy	01/01/1984	Nữ	7910086871	446	ấp Đền Đỏ, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	126	10	6	1/11/2023	4,266,800	Chi nhánh Gò Công
75	Lê Minh Đại	20/01/1987	Nam	9105034384	447	ấp Tân Thạnh, xã Tân Phú, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	163	12	0	1/11/2023	6,621,500	Chi nhánh Gò Công
76	Huỳnh Ngọc Mai Thy	25/06/1993	Nữ	8216037395	448	ấp Nhôm Hòa, xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	13	3	0	1/11/2023	3,035,520	Trung Tâm
77	Lê Thị Cẩm Giang	31/10/2004	Nữ	8222906400	449	ấp 2, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	13	3	0	1/11/2023	2,351,940	Trung Tâm
78	Nguyễn Thị Thu Hương	29/10/2002	Nữ	8222784049	450	ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	15	3	0	1/11/2023	2,895,000	Trung Tâm
79	Nguyễn Thị Thương	11/10/1989	Nữ	8211005158	451	khu phố 4, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	15	3	0	1/11/2023	3,135,600	Trung Tâm
80	Trương Ngọc Thủy	04/11/1980	Nữ	8216038238	452	ấp Tân Bình, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	15	3	0	1/11/2023	3,525,000	Trung Tâm
81	Phạm Lê Hồng Hạnh	31/01/2002	Nữ	8222743696	453	ấp Tân Lược 1, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	18	3	0	1/11/2023	3,230,000	Trung Tâm
82	Nguyễn Thới Bình	09/01/1998	Nam	8222884088	454	ấp Tây B, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	19	3	0	1/11/2023	4,557,900	Trung Tâm
83	Nguyễn Thụy Ngọc Hạnh	16/09/1987	Nữ	8221835028	455	khu phố 2, phường 3, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	20	3	0	1/11/2023	2,670,000	Trung Tâm
84	Nguyễn Ngọc Dương	20/03/2002	Nam	8221859615	456	ấp Bình Thành, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	23	3	0	1/11/2023	2,731,008	Trung Tâm
85	Huỳnh Thị Kim Dung	22/12/1990	Nữ	8212019825	457	ấp Bình Long, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	26	3	0	1/11/2023	3,180,000	Trung Tâm
86	Bùi Minh Cường	05/06/1988	Nam	8212000243	458	ấp Long Bình B, xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	29	3	0	1/11/2023	2,520,000	Trung Tâm

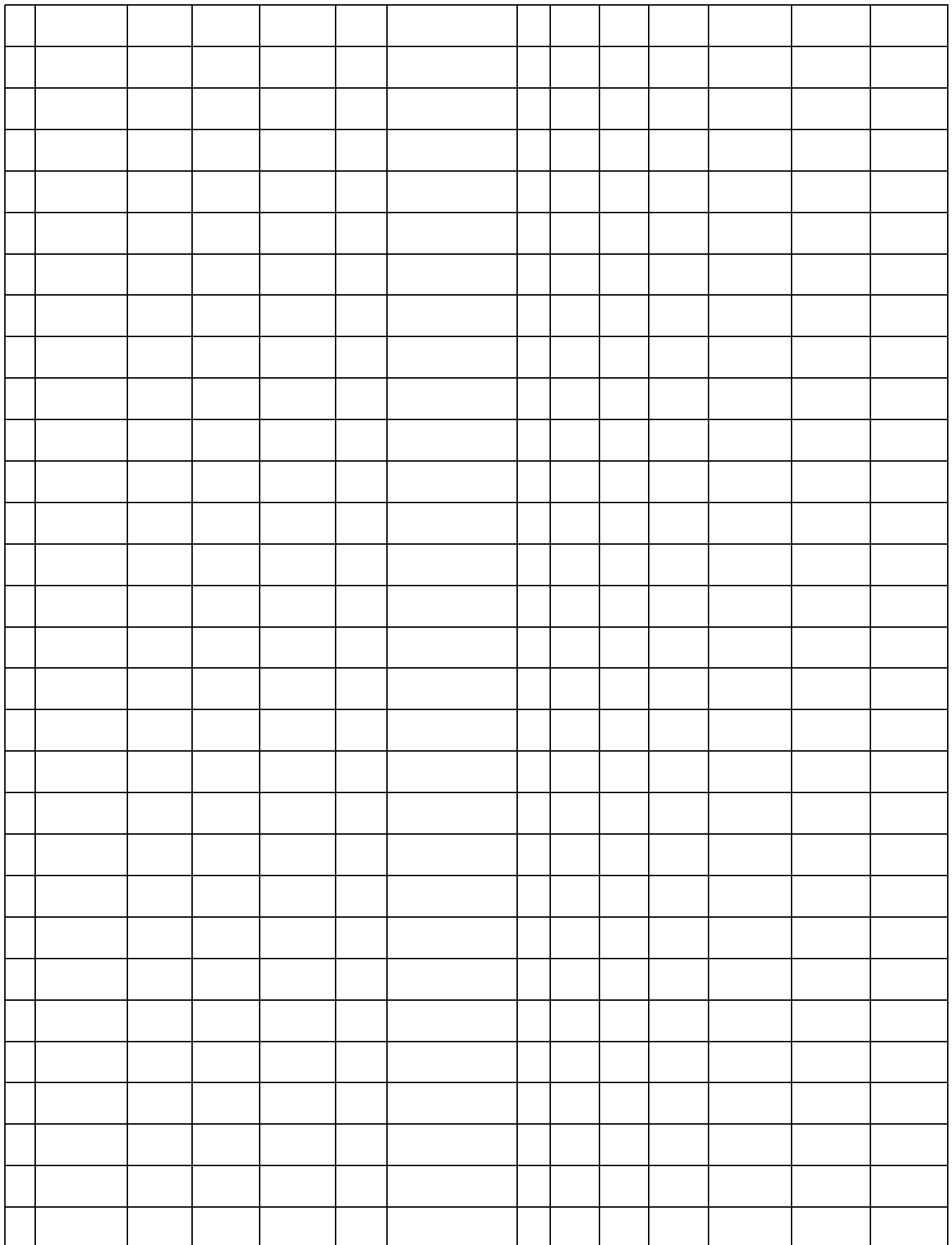
87	Hồ Thị Kim Ngân	11/12/1997	Nữ	8222865852	459	ấp Trung, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	31	3	0	1/11/2023	2,865,000	Trung Tâm
88	Nguyễn Thị Nhung	08/08/1995	Nữ	8023598093	460	ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	40	3	4	1/11/2023	3,120,000	Trung Tâm
89	Võ Thị Hồng Vân	10/01/1981	Nữ	5204005679	461	khu phố 2, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	41	3	5	1/11/2023	4,800,000	Trung Tâm
90	Nguyễn Quang Duy	18/06/1996	Nam	8216029063	462	ấp 3, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	43	3	7	1/11/2023	3,725,000	Trung Tâm
91	Nguyễn Văn Liệt	01/01/1961	Nam	8222188195	463	ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	47	3	11	1/11/2023	2,845,482	Trung Tâm
92	Phan Thanh Tùng	15/09/1988	Nam	8222197155	464	ấp Phú Hữu, xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	47	3	11	1/11/2023	3,182,600	Trung Tâm
93	Lê Thị Kim Ngân	20/12/1998	Nữ	8222904640	465	ấp Bình Hòa A, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	48	4	0	1/11/2023	3,455,700	Trung Tâm
94	Trần Trọng An	30/11/1995	Nam	8223714332	466	khu phố 2, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	49	4	1	1/11/2023	3,735,000	Trung Tâm
95	Nguyễn Hiền Thiệt	19/03/1982	Nam	7915253464	467	khu phố 6, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	55	4	7	1/11/2023	2,516,640	Trung Tâm
96	Phan Văn Gợi Em	25/02/1996	Nam	7516184849	468	khu phố 4, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	67	5	7	1/11/2023	4,410,000	Trung Tâm
97	Đặng Thanh Lộc	13/05/1993	Nam	7915228401	469	khu phố 2, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	74	6	2	1/11/2023	5,248,000	Trung Tâm
98	Mai Tấn Phát	01/01/1984	Nam	8211004654	470	ấp Mỹ Lợi, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	75	6	3	1/11/2023	2,311,200	Trung Tâm
99	Mai Thị Bích Trân	30/10/1985	Nữ	8008023430	471	ấp Tân Vinh, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	80	6	8	1/11/2023	4,200,050	Trung Tâm
100	Võ Ngọc Thy	24/06/1990	Nữ	8211027448	472	khu phố 1, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	83	6	11	1/11/2023	2,516,640	Trung Tâm
101	Huỳnh Thị Hồng Thắm	22/10/1985	Nữ	7908101788	473	ấp Tân Phú 2, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	105	8	9	1/11/2023	4,086,800	Trung Tâm
102	Trần Thị Thùy Linh	25/06/1984	Nữ	7412010082	474	ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	120	10	0	1/11/2023	4,563,800	Trung Tâm
103	Dương Thị Minh Đang	24/10/1980	Nữ	8212012631	475	ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	128	10	8	1/11/2023	4,124,800	Trung Tâm
104	Nguyễn Hữu Trí	20/04/1961	Nam	7911069235	476	ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	130	10	10	1/11/2023	2,567,800	Trung Tâm
105	Ngô Hoàng Phương Nam	29/10/1985	Nam	8010028468	477	ấp Mỹ Tường, xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	135	11	3	1/11/2023	2,802,464	Trung Tâm
106	Nguyễn Thị Phước Vĩnh	23/10/1984	Nữ	5206003483	478	khu phố 4, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	151	12	0	1/11/2023	2,619,360	Trung Tâm
107	Đặng Phước San	27/02/1985	Nam	8209010028	479	khu phố 5, phường 3, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	164	12	0	1/11/2023	2,985,960	Trung Tâm
108	Huỳnh Thanh Phương	06/01/1982	Nam	0207186672	480	ấp Thanh Hiệp, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	166	12	0	1/11/2023	8,160,000	Trung Tâm
109	Đặng Thị Tiên	16/01/1994	Nữ	8222328322	481	ấp Mỹ Tường, xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	14	3	0	1/12/2023	2,205,000	Chi nhánh Cai Lậy
110	Huỳnh Thị Tuyền	04/10/1990	Nữ	8222793637	482	ấp Trung A, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	14	3	0	1/12/2023	2,269,470	Chi nhánh Cai Lậy
111	Nguyễn Văn Đồng	16/11/1998	Nam	8222177136	483	ấp Láng Biển, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	1/12/2023	2,392,060	Chi nhánh Cai Lậy
112	Đặng Vĩnh Khang	06/06/2000	Nam	8222596306	484	ấp 1, xã Thanh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	36	3	0	1/12/2023	2,661,600	Chi nhánh Cai Lậy
113	Trần Minh Tuấn	20/06/1999	Nam	8222057510	485	ấp Tân Hiệp, xã Tân Phú, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	39	3	3	1/12/2023	2,629,447	Chi nhánh Cai Lậy
114	Lương Trung Trục	22/02/2000	Nam	8222113157	486	ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	45	3	9	1/12/2023	2,278,200	Chi nhánh Cai Lậy
115	Lê Anh Xuyên	17/02/1990	Nam	7916144833	487	ấp 2, xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	76	6	4	1/12/2023	4,840,800	Chi nhánh Cai Lậy
116	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	12/11/1994	Nữ	8213067714	488	ấp 6, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	79	6	7	1/12/2023	2,339,183	Chi nhánh Cai Lậy

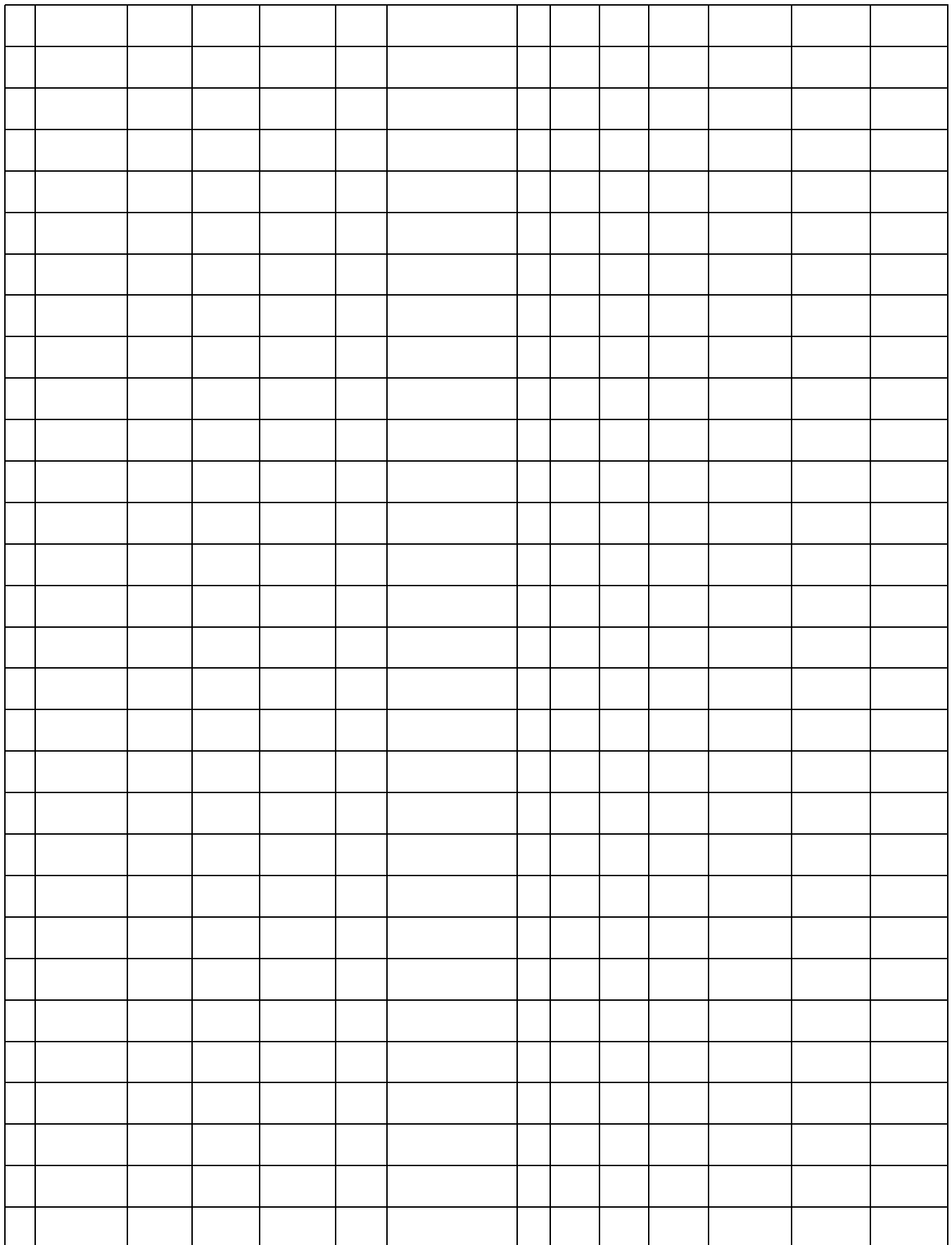
117	Nguyễn Thị Bích Tuyền	22/01/1989	Nữ	8913009072	489	ấp Khu Phố, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	113	9	5	1/12/2023	2,440,620	Chi nhánh Cai Lậy
118	Lê Diễm Nguyên	02/12/1995	Nữ	7216018789	490	ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Trị, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	14	3	0	1/12/2023	3,780,000	Chi nhánh Gò Công
119	Võ Thị Tuyết Trinh	26/07/1997	Nữ	8223496861	491	ấp Tân Hương, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	17	3	0	1/12/2023	3,258,800	Chi nhánh Gò Công
120	Nguyễn Minh Đức	18/08/1994	Nam	8224133327	492	ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	42	3	6	1/12/2023	2,516,640	Chi nhánh Gò Công
121	Nguyễn Thị Hồng Loan	28/09/1993	Nữ	7911115594	493	ấp Nam, xã Tân Điền, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	52	4	4	1/12/2023	3,122,590	Chi nhánh Gò Công
122	Võ Thị Kim Hương	16/06/1991	Nữ	8224087928	494	ấp 3, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	52	4	4	1/12/2023	3,491,036	Chi nhánh Gò Công
123	Võ Văn Tý	10/12/1992	Nam	8212032628	495	ấp An Tho, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	115	9	7	1/12/2023	3,090,000	Chi nhánh Gò Công
124	Trương Trung Nhật	27/10/2002	Nam	8222829173	496	ấp Phú Ninh, xã Phú Phong, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	14	3	0	1/12/2023	3,064,200	DVC
125	Mai Thị Diễm Hương	18/05/1992	Nữ	8223539441	497	ấp Thanh Lạc Đông, xã Thanh Nhựt, H. Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	16	3	0	1/12/2023	2,549,100	Trung Tâm
126	Vương Khiết Nhiên	01/07/1997	Nữ	8221936959	498	khu phố 5, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	19	3	0	1/12/2023	2,610,000	Trung Tâm
127	Ngô Trinh Trinh	10/11/1998	Nữ	8216028818	499	ấp Tây, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	20	3	0	1/12/2023	3,735,000	Trung Tâm
128	Nguyễn Minh Thời	16/11/1954	Nam	8221819861	500	khu phố 2, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	23	3	0	1/12/2023	3,300,000	Trung Tâm
129	Trần Đình Thắng	17/09/1989	Nam	8221768677	501	khu phố 2, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	28	3	0	1/12/2023	2,520,000	Trung Tâm
130	Lê Thanh Sơn	31/10/1989	Nam	8213070373	502	ấp Thân Đức, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	29	3	0	1/12/2023	2,944,019	Trung Tâm
131	Trần Thái Hòa	21/11/1987	Nam	8222902936	503	ấp Đông, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	33	3	0	1/12/2023	2,291,940	Trung Tâm
132	Trần Thị Mộng Cầm	10/10/1989	Nữ	8214021314	504	ấp Đông, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	35	3	0	1/12/2023	3,513,200	Trung Tâm
133	Nguyễn Ngọc Duy	10/08/1981	Nam	8223056340	505	ấp Phú Thạnh, xã Phú Kiết, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	39	3	3	1/12/2023	4,566,000	Trung Tâm
134	Nguyễn Phương Ngọc	16/09/1995	Nam	8222754338	506	ấp Tân Phú, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	52	4	4	1/12/2023	3,541,000	Trung Tâm
135	Phan Thị Bé Chín	11/02/1991	Nữ	8316022292	507	ấp Đồng Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	54	4	6	1/12/2023	2,642,472	Trung Tâm
136	Nguyễn Văn Tâm	20/07/1996	Nam	7415166825	508	ấp Phước Thuận, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	72	6	0	1/12/2023	4,269,050	Trung Tâm
137	Võ Thị Thúy Hiền	11/01/1997	Nữ	8215013557	509	ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	82	6	10	1/12/2023	2,555,100	Trung Tâm
138	Nguyễn Ngọc Bách	06/07/1984	Nam	7915078087	510	ấp Thới Bình, xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	92	7	8	1/12/2023	3,060,000	Trung Tâm
139	Nguyễn Văn Toại	29/03/1978	Nam	7912313016	511	ấp Tân Hòa, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	96	8	0	1/12/2023	3,003,000	Trung Tâm
140	Lê Ngọc Diễm	25/10/1987	Nữ	7910205610	512	ấp Me, thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	119	9	11	1/12/2023	8,057,400	Trung Tâm
141	Lê Thảo Nhi	15/02/1999	Nữ	7916382263	513	ấp Mỹ Thạnh A, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	18	3	0	1/13/2023	3,295,000	Chi nhánh Cai Lậy
142	Cao Văn Ngoan	20/10/1986	Nam	8223985665	514	ấp 6, xã Thanh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	23	3	0	1/13/2023	3,003,000	Chi nhánh Cai Lậy
143	KaTơ Thị Than	01/01/1995	Nữ	7515052606	515	ấp Lợi Tường, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	1/13/2023	3,365,400	Chi nhánh Cai Lậy
144	Nguyễn Thị Diệu	01/01/1981	Nữ	8222067460	516	khu phố Mỹ Lợi, phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	34	3	0	1/13/2023	2,533,000	Chi nhánh Cai Lậy
145	Đào Thái Dương	12/03/1997	Nam	8222138010	517	ấp Láng Biền, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	51	4	3	1/13/2023	2,500,000	Chi nhánh Cai Lậy
146	Nguyễn Linh Tú	21/02/1992	Nữ	8215001026	518	khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	81	6	9	1/13/2023	2,645,040	Chi nhánh Cai Lậy

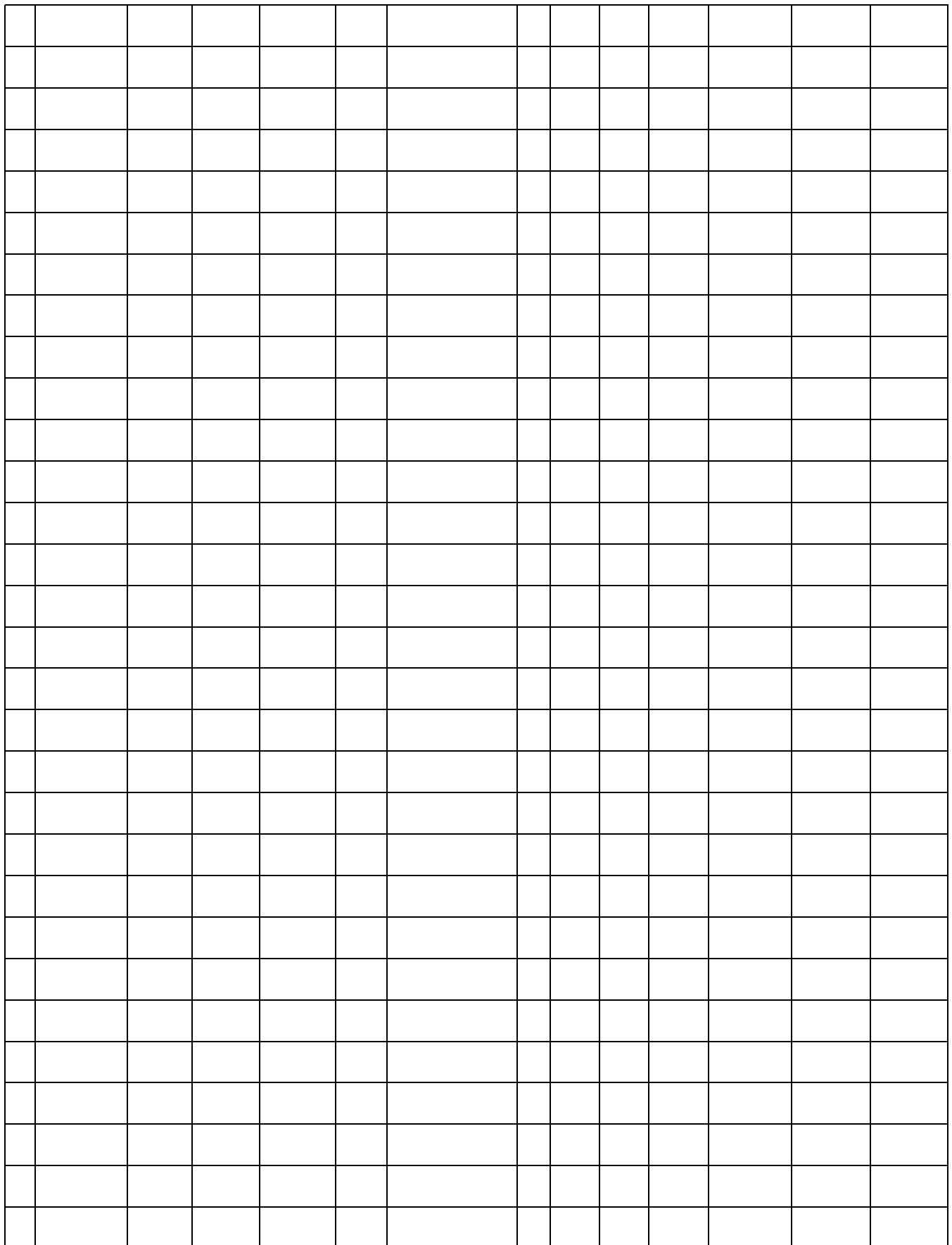
147	Nguyễn Phương Quỳên	18/01/1988	Nữ	7412148219	519	khu phố Mỹ Lợi, phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	86	7	2	1/13/2023	11,754,000	Chi nhánh Cai Lậy
148	Bùi Thị Quỳnh Như	18/04/1997	Nữ	8223708263	520	ấp Thanh Phong, xã Yên Luông, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	22	3	0	1/13/2023	2,088,000	Chi nhánh Gò Công
149	Trần Thị Trúc Linh	19/03/1994	Nữ	8216033304	521	ấp Kinh Giữa, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	1/13/2023	2,478,000	Chi nhánh Gò Công
150	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	17/06/2001	Nữ	8223201351	522	khu phố 4, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	48	4	0	1/13/2023	2,261,101	Chi nhánh Gò Công
151	Nguyễn Thị Kim Nhứt	28/06/1999	Nữ	8222731667	523	ấp Thới, xã Diêm Hy, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	18	3	0	1/13/2023	2,657,760	Trung Tâm
152	Phạm Minh Chiến	16/03/1997	Nam	8222736297	524	ấp 7, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	32	3	0	1/13/2023	2,745,780	Trung Tâm
153	Nguyễn Thanh Hưng	25/09/1994	Nam	8224153650	525	ấp Mỹ An, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	33	3	0	1/13/2023	4,101,600	Trung Tâm
154	Nguyễn Trọng Hiến	25/05/1990	Nam	8212002525	526	ấp Diên Thanh, xã Long Bình Diên, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	84	7	0	1/13/2023	3,411,600	Trung Tâm
155	Nguyễn Thị Diễm Hương	25/06/1996	Nữ	8214028037	527	ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	92	7	8	1/13/2023	3,764,800	Trung Tâm
156	Nguyễn Thị Thanh Hằng	24/12/1994	Nữ	8214021029	528	ấp Cây Xanh, xã Thanh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	93	7	9	1/13/2023	3,733,100	Trung Tâm
157	Lê Thị Huỳnh Giao	24/09/1991	Nữ	8213065482	529	ấp Phú Thạnh A, xã Phú Kiết, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	103	8	7	1/13/2023	4,124,800	Trung Tâm
158	Nguyễn Thành Phúc	17/05/1978	Nữ	7413273528	530	ấp Thân Bình, xã Thân Cửu Nghĩa, H. Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	104	8	8	1/13/2023	4,649,450	Trung Tâm
159	Huỳnh Thị Tuyết Mơ	19/03/1991	Nữ	8212029533	531	ấp Cây Xanh, xã Thanh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	116	9	8	1/13/2023	4,190,500	Trung Tâm
160	Nguyễn Hoài Nhân	01/01/1989	Nam	8211012867	532	ấp Tân Thạnh, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	131	10	11	1/13/2023	2,642,472	Trung Tâm
161	Đậu Đức Thắng	13/06/1977	Nam	4707146236	533	ấp 4, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	137	11	5	1/13/2023	4,084,926	Trung Tâm
162	Đặng Thị Thủy Hằng	25/07/1974	Nữ	7222640174	534	ấp Đồng Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	16	3	0	1/16/2023	2,766,400	Trung Tâm
163	Nguyễn Khánh Duy	06/05/1998	Nam	8223089807	535	ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	17	3	0	1/16/2023	2,670,000	Trung Tâm
164	Phạm Văn Lén	13/07/1984	Nam	8222070477	536	ấp Hòa, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	21	3	0	1/16/2023	2,686,800	Trung Tâm
165	Lê Văn Anh	27/03/1979	Nam	8223895934	537	ấp Hưng, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	25	3	0	1/16/2023	3,000,000	Trung Tâm
166	Nguyễn Quang Trọng	15/04/1990	Nam	7913193172	538	ấp Thanh Đăng B, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	33	3	0	1/16/2023	2,520,000	Trung Tâm
167	Trần Thị Phúc Ngân	25/02/1998	Nữ	8223475976	539	ấp Tân Phú, xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	50	4	2	1/16/2023	2,587,200	Trung Tâm
168	Võ Thị Thùy Linh	02/03/1995	Nữ	8216047073	540	ấp Bình Phú, xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	50	4	2	1/16/2023	3,300,000	Trung Tâm
169	Nguyễn Thị Ánh Đào	14/02/1988	Nữ	8222763420	541	ấp Long Thới, xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	57	4	9	1/16/2023	3,659,729	Trung Tâm
170	Nguyễn Thị Thủy	20/04/1990	Nữ	8214012326	542	ấp Thuận, xã Đường Diêm, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	63	5	3	1/16/2023	3,141,000	Trung Tâm
171	Nguyễn Thị Lệ Mỹ	21/05/1989	Nữ	7912249166	543	ấp Tân Đông, xã Tân Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	80	6	8	1/16/2023	3,270,000	Trung Tâm
172	Nguyễn Văn Nhật	01/01/1982	Nam	8210000481	544	ấp Thới, xã Diêm Hy, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	81	6	9	1/16/2023	2,343,000	Trung Tâm
173	Nguyễn Văn Dũng	11/11/1972	Nam	8210006556	545	ấp Tân Thuận B, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	95	7	11	1/16/2023	2,520,000	Trung Tâm
174	Đào Thị Hồng	08/05/1990	Nữ	5207007605	546	ấp Dầu, xã Đồng Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	98	8	2	1/16/2023	3,686,400	Trung Tâm
175	Nguyễn Thị Diệu Hiền	18/09/1988	Nữ	8213086276	547	khu phố 7, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	99	8	3	1/16/2023	4,074,000	Trung Tâm
176	Ngô Thị Lan	18/03/1981	Nữ	0204246736	548	ấp Bình Thới Đông, xã Bình Phan, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Qua ATM	111	9	3	1/16/2023	2,378,040	Trung Tâm

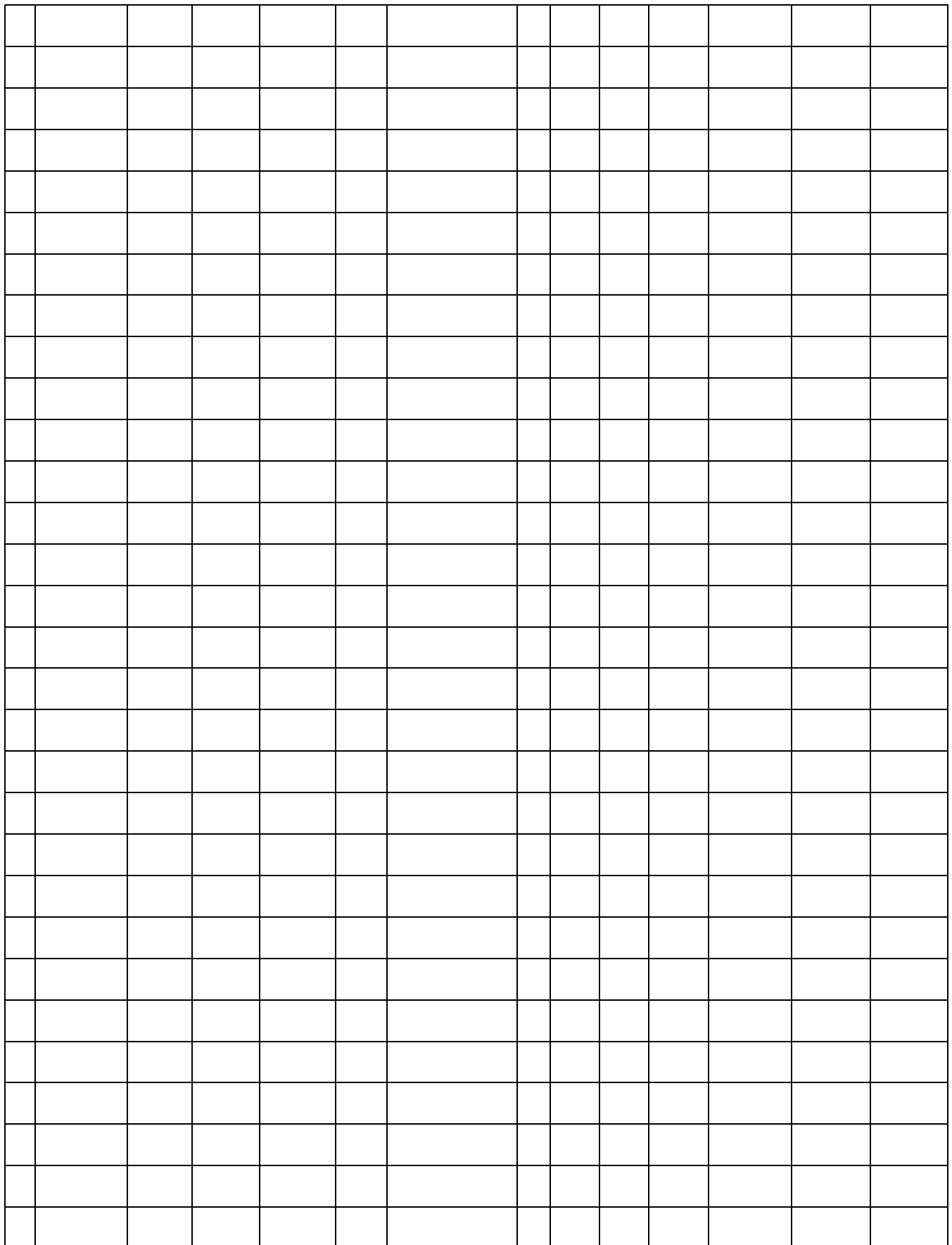
[illegible]











[illegible]